

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 13 /11 /2019
Về việc “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Trung Thành
Ông Nguyễn Thành Hạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:* Ông Tạ Văn Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST- HNGĐ ngày 24/10/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Trần Hồng D, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Đội 2, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

*Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 2, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hồng D và anh Phạm Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh C vào năm 2001.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau về kinh tế, anh H chơi bài bạc, đá gà và không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Từ cuối năm 2017 đến nay, chị D và anh H sống ly

thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị D xác định tình cảm giành cho anh H đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên là Phạm Minh H, sinh năm 2002 và Phạm Ngọc Đ, sinh năm 2009. Khi ly hôn, chị D có yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngày 14/8/2019, chị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn anh Phạm Văn H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định

- Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Hồng D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con với anh Phạm Văn H và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung. Ngày 14/8/2019, chị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn " được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Phạm Văn H cư trú tại đội 2, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3.Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao (niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên

đơn, bị đơn theo đúng quy định. Anh Phạm Văn H vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Linh là có cơ sở.

4. Yêu cầu của đương sự:

[1] Chị Trần Hồng D và anh Phạm Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh C vào năm 2001. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không tin tưởng nhau, anh H ham chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình. Bản thân chị D cũng không tìm được phương án tốt hơn để khắc phục hoàn cảnh nên vợ chồng từ chỗ không có tiếng nói chung, sống ly thân dẫn đến ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh H cũng không tham gia mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều này chứng tỏ anh H cũng không có thiện chí cùng chị D đoàn tụ gia đình.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị D xin được ly hôn với anh H là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Hồng D được ly hôn với anh Phạm Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: chị D và anh H có 02 con chung tên: Phạm Minh H, sinh năm 2002 và Phạm Ngọc Đ, sinh năm 2009. Trước đây, chị D có yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngày 14/8/2019, chị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị D giữ nguyên yêu cầu xin rút phần nuôi con, cấp dưỡng vì đã thống nhất được việc nuôi con và không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con.

Xét yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu trên.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Hồng D được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Hồng D.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Trần Hồng D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011089, quyển số 0222 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã N (*cqđkkh: số.../2001*);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương